

Số: 40 /2022/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng
theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng Quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công
trình xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững,
chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 116/TTr-SKHĐT
ngày 04 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng (b/c);
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc; Trung tâm thông tin (đăng tải);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

QUY ĐỊNH

Về tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025

*(Kèm theo Quyết định số 40 /2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Dự án đầu tư xây dựng áp dụng theo cơ chế đặc thù

1. Danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù:

- a) Đường thôn, đường dân sinh, đường nối với các khu vực sản xuất;
- b) Kênh mương nội đồng;
- c) Điểm thu gom rác thải tập trung thôn, bản (hoặc Điểm tập kết, trung chuyển rác thải thôn, bản);
- d) Nghĩa trang nhân dân thôn, bản;
- đ) Khu thể thao thôn, bản;
- e) Nhà văn hóa thôn, bản;
- g) Trạm y tế xã.

2. Trường hợp dự án thuộc đối tượng áp dụng cơ chế đặc thù nhưng Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã lựa chọn không thực hiện áp dụng cơ chế đặc thù, thì UBND cấp xã có văn bản đề xuất gửi UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 4. Xây dựng, ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình

UBND tỉnh ủy quyền:

- 1. Sở Xây dựng xây dựng và ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với loại dự án quy định tại các điểm c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 3 Quy định này.
- 2. Sở Giao thông vận tải xây dựng và ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với loại dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với loại dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Chủ đầu tư dự án, Ban quản lý xã

1. UBND cấp xã là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

2. UBND cấp xã thành lập Ban quản lý xã để quản lý các hoạt động đầu tư, xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù. Thành viên Ban quản lý xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP). Ban quản lý xã được sử dụng con dấu và tài khoản của UBND cấp xã để thực hiện các giao dịch trong quá trình tổ chức, thực hiện dự án.

Điều 6. Quản lý nguồn vốn người dân đóng góp và nguồn huy động hợp pháp khác thực hiện dự án

1. Đối với phần vốn đóng góp của người dân và nguồn huy động hợp pháp khác bằng tiền, UBND cấp xã tiếp nhận và giao Ban quản lý xã quản lý, sử dụng đầu tư cho dự án.

2. Đối với phần vốn đóng góp của người dân và nguồn huy động hợp pháp khác bằng hiện vật hoặc ngày công lao động, UBND cấp xã căn cứ vào số lượng và giá trị hiện vật đóng góp, số lượng ngày công lao động đóng góp và đơn giá nhân công tại thời điểm lập Hồ sơ xây dựng công trình để quy đổi thành tiền. Giá trị phần đóng góp quy đổi thành tiền được tính vào giá trị công trình khi lập Hồ sơ xây dựng công trình; làm cơ sở để theo dõi và quản lý tỷ lệ đóng góp trong quá trình thực hiện dự án; không hạch toán vào thu chi ngân sách nhà nước.

Khi quy đổi giá trị phần đóng góp bằng hiện vật, UBND cấp xã thành lập Hội đồng để xác định giá trị hiện vật (thành tiền). Thành viên Hội đồng gồm đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư cộng đồng. UBND cấp xã tiếp nhận hiện vật đóng góp và giao cho Ban quản lý xã quản lý, sử dụng đầu tư cho dự án.

Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình

Lập, thẩm định và phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 8. Áp dụng chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ quản lý dự án

Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ quản lý dự án thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Điều 9. Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù

1. Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựng:

a) Ban Quản lý xã lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cùng với lập Hồ sơ xây dựng công trình, trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt làm căn cứ để tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng;

b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp được UBND cấp xã tổ chức thẩm định cùng với Hồ sơ xây dựng công trình làm cơ sở để Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt;

c) Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 35 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII, áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là: Tham gia thực hiện của cộng đồng.

2. Quy trình lựa chọn nhà thầu:

a) Quy trình lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

b) Nhà thầu được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện:

Có tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với tính chất của gói thầu;

Có giá dự thầu thấp nhất và tiến độ thực hiện đáp ứng tiến độ của gói thầu;

Trường hợp các nhà thầu tham dự thầu được đánh giá có tư cách hợp lệ, có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất tiến độ đáp ứng được yêu cầu của gói thầu, có giá dự thầu ngang nhau thì ưu tiên nhà thầu sử dụng lao động là người dân thuộc đối tượng nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Thương thảo, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng:

Ban quản lý xã thương thảo hợp đồng với nhà thầu tốt nhất trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn nhà thầu và dự thảo hợp đồng gói thầu; trình UBND cấp xã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

Ban quản lý xã ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

3. Trường hợp cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý và thi công xây dựng công trình, UBND cấp xã được lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng và phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 70% trong tổng mức đầu tư dự án (Đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án).

Điều 10. Tổ chức thi công, nghiệm thu công trình và thanh toán, quyết toán dự án

1. Tổ chức thi công, quản lý chất lượng, giám sát thi công công trình thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 11. Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

Quản lý vận hành và bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, UBND cấp huyện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện áp dụng các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; công tác thi công, nghiệm thu công trình đối với các loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương thực hiện việc quản lý, thanh toán, quyết toán công trình theo cơ chế đặc thù; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị.

4. Các cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình tổ chức quản lý, hướng dẫn các địa phương thực hiện cơ chế đặc thù theo đúng quy định; định kỳ hằng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế đặc thù của Chương trình được phân công quản lý.

5. UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao trong việc thực hiện quy định này; có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ UBND cấp xã trong việc lập, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình khi có đề nghị của UBND cấp xã.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định mới tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.